

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày: 19-10-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Trần Ngoan;

Ông Phan Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8, 20 tháng 9 và ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 07/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (S1)**.

Địa chỉ trụ sở: **Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thanh T**, chức vụ: Trưởng **Phòng G – Ngân hàng TMCP S (S1)** (Theo Quyết định số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26-12-2022).

Người được ông **Lê Thanh T** ủy quyền lại: Ông **Phạm Quốc H**, chức vụ: Phó **Phòng G – Ngân hàng TMCP S** thuộc **Chi nhánh Đ** (Theo Quyết định số: 137/2022/GUQ-PGD ngày 30-12-2022).

- Bị đơn: **Lý Trung B**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

(Ông **H** có mặt tại phiên tòa, ông **B** vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho nguyên đơn trình bày: Anh **Lý Trung B** có ký với **Ngân hàng TMCP S (S1) – Phòng G1** đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017, **S1** đã đồng ý cấp cho anh **B** thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng Quốc tế Motor Card với mục đích vay tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh **Lý Trung B** đã thực hiện các giao dịch và thanh toán nhiều lần, tính đến ngày 31-10-2021 thì số tiền dư nợ thẻ là 22.756.003 đồng. Do anh **B** vi phạm nghĩa vụ thanh toán và qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh **B** vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 31-10-2021 **S1** đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (khóa thẻ) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau đó anh **B** vẫn không trả nợ nên **S1** khởi kiện yêu cầu anh **B** trả cho **S1** số tiền dư nợ là 22.756.003 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 04-8-2022 là 8.164.908 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 05-8-2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017. Tại phiên tòa, ông **Phạm Quốc H** yêu cầu anh **Lý Trung B** trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền dư nợ là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 19-10-2023 là 21.240.594, tổng cộng là 43.996.597 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017 kể từ ngày 20-10-2023 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn Lý Trung B: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: **Ngân hàng S1** căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 02 ngày 25-11-2017 yêu cầu anh **Lý Trung B** trả số tiền vay tính đến ngày 19-10-2023 tổng số tiền là 43.996.597 đồng, trong đó nợ gốc là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn là 21.240.594 đồng và tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ theo địa chỉ mà anh **B** cung cấp cho Ngân hàng ghi trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng nhưng anh **B** vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Theo điểm e khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì anh **Lý Trung B** thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định. Căn cứ vào

Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh **Lý Trung B** có nghĩa vụ trả số tiền vay tính đến ngày 19-10-2023 tổng số tiền là 43.996.597 đồng, trong đó nợ gốc là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn là 21.240.594 đồng và tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn **Lý Trung B** vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông **H** là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày anh **Lý Trung B** đã được **S1** cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh **Lý Trung B** đã thực hiện các giao dịch và thanh toán nhiều lần, tính đến ngày 31-10-2021 thì số tiền dư nợ thẻ là 22.756.003 đồng. Do anh **B** vi phạm nghĩa vụ thanh toán và qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh **B** vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 31-10-2021 **S1** đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (khóa thẻ) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau đó anh **B** vẫn không trả nợ nên **S1** mới khởi kiện anh **B** đến Tòa án, nay **S1** yêu cầu anh **B** trả cho **S1** số tiền còn thiếu tính đến ngày 19-10-2023 dư nợ là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn là 21.240.594, tổng cộng là 43.996.597 đồng và tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017 kể từ ngày 20-10-2023 cho đến khi thi hành án xong.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của **Ngân hàng TMCP S** (đơn vị phát hành thẻ).

Xét thấy: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn **Lý Trung B** và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn **Lý Trung B** không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Đồng thời tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Anh **B** cũng không nộp văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án nên anh **B** phải chịu hậu quả cho việc không chứng minh, không phản đối yêu cầu của **S1**. Từ đó, chấp nhận yêu cầu của **S1** về việc yêu cầu anh **Lý Trung B** trả số tiền nợ như nêu trên là phù hợp với quy định tại các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Từ những phân tích trên, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện **S1** là có căn cứ để chấp nhận. Buộc anh **Lý Trung B** có nghĩa trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền dư nợ là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 19-10-2023 là 21.240.594, tổng cộng là 43.996.597 đồng và tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017 kể từ ngày 20-10-2023 cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Trong vụ án này bị đơn **Lý Trung B** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 43.996.597 đồng nên có nghĩa vụ phải chịu $5\% \times 43.996.597 \text{ đồng} = 2.199.830 \text{ đồng}$, làm tròn là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) án phí; Nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** không phải chịu án phí nên được nhận lại 773.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0010961 ngày 25-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Xét thấy phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S (S1)**.

Buộc anh **Lý Trung B** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP S (S1)** số tiền dư nợ là 22.756.003 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 19-10-2023 là 21.240.594, tổng cộng là 43.996.597 đồng (Bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 02 ngày 25-11-2017 kể từ ngày 20-10-2023 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Lý Trung B** có nghĩa vụ chịu 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) án phí.

Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí nên được nhận lại 773.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0010961 ngày 25-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-10-2023). Riêng bị đơn **Lý Trung B** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương